

Số: 82/TB-HĐTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo và công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025

Căn cứ kết quả phúc khảo và Quyết định số 1150/QĐ-VKSTC ngày 06/11/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025, Hội đồng thi tuyển thông báo như sau:

1. Thông báo kết quả phúc khảo môn nghiệp vụ chuyên ngành kiểm sát vòng 2 đối với **06** bài thi (có danh sách kèm theo).

2. Danh sách kết quả trúng tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025 (có danh sách kèm theo).

3. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

3.1. Thành phần hồ sơ

Thí sinh trúng tuyển có tên nêu trên hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng gồm:

(1) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của chính quyền địa phương nơi người dự tuyển thường trú hoặc cơ quan nơi người dự tuyển đang công tác trong thời hạn 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng.

(2) Bản sao giấy khai sinh được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(3) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (không bao gồm chứng chỉ tin học, ngoại ngữ) theo yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(4) Bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

(5) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 03 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng.

(6) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

(7) Các giấy tờ liên quan đến quá trình công tác (nếu có), gồm: Hợp đồng lao động, bản xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội hoặc bản sao sổ bảo hiểm xã hội được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

3.2. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian: Hội đồng thi tuyển nhận hồ sơ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Thông báo kết quả trúng tuyển (07/11/2025) bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (tính theo dấu bưu điện).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức cán bộ thuộc VKSND tỉnh, thành phố nơi thí sinh đăng ký dự tuyển công chức.

Lưu ý:

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì VKSND tối cao ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì VKSND tối cao thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của VKSND tối cao và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổng hợp danh sách, hồ sơ tuyển dụng theo thành phần hồ sơ nêu trên gửi về VKSND tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 20/11/2025** để căn cứ ban hành quyết định tuyển dụng.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của VKSND tối cao tại địa chỉ <http://www.vksndtc.gov.vn>; VKSND tỉnh, thành phố đăng tải Thông báo này lên trang thông tin điện tử của đơn vị để thí sinh biết, thực hiện. Nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ VKSND tối cao (điện thoại: 024 38255058 - 811102) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Chủ tịch Hội đồng thi (để b/c);
- Thành viên Hội đồng thi;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử VKSND tối cao;
- Lưu: VT, V15.

**TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Nguyễn Thanh Hải**

Số: 1150/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển
công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24
tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ
Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công
chức, viên chức;*

*Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-VKSTC ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Viện
trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tổ chức thi tuyển công chức nghiệp vụ
kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025;*

Xét đề nghị của Hội đồng thi tuyển công chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát
ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025 đối với **334** thí sinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng thi tuyển công chức thực hiện việc thông báo công
khai kết quả trúng tuyển công chức trên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát
nhân dân tối cao và thông báo kết quả trúng tuyển tới người trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ Trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tài chính
Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố,
Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025
và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT-V15, HSCC.

VIỆN TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Huy Tiến

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO**

DANH SÁCH

Kết quả trúng tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025
(Kèm theo Quyết định số: *1150* /QĐ-VKSTC ngày *06* /11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
1	245	Lê Kiều Oanh		22/01/2003	Kinh	An Giang	5-7 đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm Bình Khánh 2, phường Bình Đức, tỉnh An Giang		89		89	Trúng tuyển	
2	034	H' Trâm Ayun		28/04/2003	Ê đê	Đắk Lắk	Tổ dân phố 9, phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk	Dân tộc thiểu số	83	5	88	Trúng tuyển	
3	218	Bùi Phương Nga		13/01/2003	Kinh	Hà Nội	68 Hai Bà Trưng, thôn Đức Phong, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai		88		88	Trúng tuyển	
4	134	Nguyễn Thị Hồng		8/03/1997	Sán Dìu	Bắc Ninh	Tổ 5 TDP khu 34, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	Dân tộc thiểu số	82	5	87	Trúng tuyển	
5	193	Nguyễn Thành Luân	13/11/2003		Kinh	Hưng Yên	Tổ 3, khu 5, P. Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh		87		87	Trúng tuyển	
6	219	Nguyễn Hoàng Nga		13/8/2003	Kinh	Ninh Bình	TDP11, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	Con công chức ngành KSND	82	2,5	84,5	Trúng tuyển	
7	047	Đặng Mạnh Cường	8/08/1997		Kinh	Hà Nội	Thôn Tân Hà, xã Nam Phù, TP Hà Nội		86		86	Trúng tuyển	
8	145	Nguyễn Thị Huyền		04/8/2002	Mường	Phú Thọ	Xóm Liệm, xã Yên Sơn, tỉnh Phú Thọ	Dân tộc thiểu số	81	5	86	Trúng tuyển	
9	326	Phan Thị Thu Trang		06/4/2003	Kinh	Quảng Trị	Thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị		86		86	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
10	278	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên		16/05/2002	Kinh	Nghệ An	Số nhà 60, đường Đỗ Nhuận, Tổ dân phố 7, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	Con công chức ngành KSND	83	2,5	85,5	Trúng tuyển	
11	054	Nguyễn Bùi Hoàng Chiến	17/11/2003		Kinh	Hà Tĩnh	Khu phố 1, phường Nam Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị		85		85	Trúng tuyển	
12	146	Nguyễn Đặng Khánh Huyền		11/6/2003	Kinh	Quảng Trị	Số 227, đường Lê Lợi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị		85		85	Trúng tuyển	
13	336	Chu Văn Trung	12/07/2003		Kinh	Nghệ An	Bản Nura, xã Con Cuông, tỉnh Nghệ An	Con thương binh	80	5	85	Trúng tuyển	
14	015	Hoàng Hiền Anh		08/6/2003	Kinh	Hải Phòng	Số nhà 17, ngách 49, ngõ 178, phố Thái Hà, phường Đồng Đa, TP Hà Nội		84		84	Trúng tuyển	
15	039	Trần Thị Thu Bảo		21/5/2003	Kinh	Phú Thọ	Thôn Vườn Tràng, xã Tiên Lữ, tỉnh Phú Thọ		84		84	Trúng tuyển	
16	053	Nguyễn Quỳnh Chi		19/6/2003	Kinh	Phú Thọ	Số 45 đường CM-8, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai		84		84	Trúng tuyển	
17	210	Nguyễn Thị Thanh Na		02/4/2002	Kinh	Đà Nẵng	Tổ 2, Khối phố An Hà Đông, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng		84		84	Trúng tuyển	
18	035	Tiêu Hoài Ân	15/09/2003		Kinh	Cà Mau	Ấp Tân Hoà, xã Tân Tiến, tỉnh Cà Mau		83		83	Trúng tuyển	
19	041	Đèo Thị Bền		9/06/2003	Thái	Lai Châu	Bản Vàng Thắm, xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu	Dân tộc thiểu số	78	5	83	Trúng tuyển	
20	049	Lục Văn Chài	09/02/1997		Tày	Cao Bằng	Xóm Bản Luông, Nà Sa, Xã Đình Phong, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc thiểu số	78	5	83	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
21	164	Hoàng Thị Khánh		15/7/2002	Tày	Lào Cai	Thôn Ao Sen, xã Văn Chấn, tỉnh Lào Cai	Dân tộc thiểu số	78	5	83	Trúng tuyển	
22	221	Đoàn Thị Ngân		25/6/1997	Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố Mỹ Giang 1, phường Lưu Kiếm, TP. Hải Phòng.		82		82	Trúng tuyển	
23	347	Hoàng Thế Vinh	14/6/2002		Tày	Thái Nguyên	Thôn Pác Toong, xã Yên Phong, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc thiểu số	77	5	82	Trúng tuyển	
24	116	Hà Huy Hiệp	27/09/1999		Kinh	Khánh Hòa	Số 55 Võ Trứ, Tổ dân phố 1, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa	Hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân	79	2,5	81,5	Trúng tuyển	
25	044	Phạm Thị Bình		12/8/1997	Kinh	Hà Tĩnh	Xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng		81		81	Trúng tuyển	
26	056	Nguyễn Thị Thanh Chúc		7/07/2003	Kinh	Hà Nội	Buôn Thành Công, xã Uar, tỉnh Gia Lai		81		81	Trúng tuyển	
27	126	Dương Thị Hòa		10/06/1997	Tày	Lạng Sơn	Thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	76	5	81	Trúng tuyển	
28	005	Lê Thị Diệu Ái		04/1/1996	Kinh	Huế	Phòng 2114, KNOCT Hemisco, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội		80		80	Trúng tuyển	
29	036	Nguyễn Xuân Bách	18/12/2003		Kinh	Hà Nội	292/2 đường CMT8, tổ 6, khu vực 4, phường Bình Thủy, TP cần Thơ		80		80	Trúng tuyển	
30	045	Đặng Thị Thanh Bình		14/12/1997	Kinh	Nghệ An	18 Lý Nam Đế, tổ 4, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi		80		80	Trúng tuyển	
31	052	Bùi Thị Chi		04/3/1998	Mường	Thanh Hóa	Xóm 1, thôn 2, xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hóa.	Dân tộc thiểu số	75	5	80	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
32	075	Bạch Tùng Dương	17/7/2003		Kinh	Hà Nội	Xã Đàm Rông 3, tỉnh Lâm Đồng		80		80	Trúng tuyển	
33	104	Nguyễn Thị Thanh Hằng		07/7/1998	Kinh	Nghệ An	26 Đình Núp, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi		80		80	Trúng tuyển	
34	208	Phạm Như Nhật Minh	15/08/2002		Tày	Lạng Sơn	Thôn Nà U, xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	75	5	80	Trúng tuyển	
35	227	Bùi Thị Ánh Ngọc		29/8/1997	Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố Kiền Bái 6, phường Thiên Hương, TP. Hải Phòng.		80		80	Trúng tuyển	
36	323	Phạm Minh Trang		16/11/2003	Kinh	Hưng Yên	Thôn Minh Hưng, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên		80		80	Trúng tuyển	
37	241	Nguyễn Hữu Khả Nhi	22/12/2002		Kinh	Đà Nẵng	Số 12 Chu Huy Mân, tổ Trần Dương, xã Trà My, thành phố Đà Nẵng	Con công chức ngành KSND	77	2,5	79,5	Trúng tuyển	
38	010	Đỗ Thị Quỳnh Anh		28/02/2003	Kinh	Gia Lai	Số nhà 14, đường Phan Đăng Lưu, tổ dân phố 5, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk		79		79	Trúng tuyển	
39	012	An Đức Anh	03/7/2001		Kinh	Hưng Yên	Thôn Châu Sơn, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai		79		79	Trúng tuyển	
40	017	Đặng Quang Anh	18/8/2003		Kinh	Hà Nội	22 Đông Xuyên, phố Huế, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội		79		79	Trúng tuyển	
41	062	Trần Anh Dũng	9/06/1998		Kinh	Tuyên Quang	TDP Trung Môn 11, Minh Xuân, Tuyên Quang		79		79	Trúng tuyển	
42	150	Trần Lê Quỳnh Hương		4/09/2002	Kinh	Huế	tổ dân phố 2, phường Hương Trà, thành phố Huế		79		79	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
43	172	Lê Hoàng Khánh Linh		01/6/2003	Kinh	An Giang	Xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang		79		79	Trúng tuyển	
44	314	Đinh Hùng Thịnh	05/10/2003		Tày	Cao Bằng	Tổ 03, Phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc thiểu số	74	5	79	Trúng tuyển	
45	018	Nguyễn Thị Vân Anh		13/9/1997	Kinh	Hà Tĩnh	Thôn 2, Xã Dương Hòa, TP Hà Nội	Con thương binh	73	5	78	Trúng tuyển	
46	021	Vũ Tuấn Anh	2/10/1997		Kinh	Thanh Hóa	thôn 4, xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa		78		78	Trúng tuyển	
47	048	Bùi Hồng Cường	01/10/2003		Kinh	Quảng Ngãi	Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng		78		78	Trúng tuyển	
48	050	Nguyễn Bảo Châu		26/03/2003	Kinh	Hà Tĩnh	Thôn Hồng Nhất, xã Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh		78		78	Trúng tuyển	
49	061	Hoàng Dũng	3/10/2003		Kinh	Ninh Bình	Số 05 Trần Quang Khải, ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai		78		78	Trúng tuyển	
50	069	Nguyễn Đỗ Ý Duyên		26/10/2003	Kinh	Huế	Tổ dân phố 1, xã Liên Sơn Lắc, tỉnh Đắk Lắk		78		78	Trúng tuyển	
51	072	Nguyễn Minh Dương	28/01/1999		Kinh	Đà Nẵng	Thôn Hòa Khương Tây, xã Bà Nà, thành phố Đà Nẵng		78		78	Trúng tuyển	
52	154	Nguyễn Công Kiên	16/03/2003		Kinh	Bắc Ninh	TDP Cầu Cao, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh		78		78	Trúng tuyển	
53	226	Triệu Thị Hồng Ngọc		30/05/2003	Nùng	Cao Bằng	Tổ 2, ấp Trảng Tranh, xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai	Dân tộc thiểu số	73	5	78	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
54	324	Nguyễn Thị Trang		20/9/1996	Kinh	Ninh Bình	Xóm 10, Khánh Thiện, Ninh Bình		78		78	Trúng tuyển	
55	325	Vũ Thị Đoan Trang		08/03/2003	Kinh	Hưng Yên	Tổ 9 Hữu Nghị, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ		78		78	Trúng tuyển	
56	337	Võ Hoàng Trung	3/03/2003		Thái	Nghệ An	Xóm Minh Hòa, xã Minh Hợp, tỉnh Nghệ An	Dân tộc thiểu số	73	5	78	Trúng tuyển	
57	008	Nguyễn Thị Châu An		24/2/2002	Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố đường 10, phường Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng	Con thương binh	72	5	77	Trúng tuyển	
58	016	Đồng Việt Anh	18/12/2003		Kinh	Hải Phòng	Số 16, ngách 183/38, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Liệt, TP Hà Nội		77		77	Trúng tuyển	
59	024	Dương Thị Phương Anh		13/8/2003	Kinh	Phú Thọ	Tổ Dân Phố Hồng Hồ, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ		77		77	Trúng tuyển	
60	033	Ngô Ngọc Ánh	9/10/1996		Kinh	Ninh Bình	Thôn Đông Trung Thắng, xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình		77		77	Trúng tuyển	
61	055	Lên Văn Chinh	25/01/1995		Kinh	Thanh Hóa	367 Nguyễn Tĩnh, phường Hạc Thành, Thanh Hóa		77		77	Trúng tuyển	
62	142	Ngạc Thị Huyền		16/8/2002	Nùng	Cao Bằng	Xóm Đông Xâu - Phía Mạ, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc thiểu số	72	5	77	Trúng tuyển	
63	157	Bùi Tuấn Kiệt	27/4/2003		Kinh	An Giang	Ấp Mỹ Hóa 2, xã Phú Tân, tỉnh An Giang		77		77	Trúng tuyển	
64	281	Nguyễn Tiến Tiến	7/07/1996		Kinh	Hà Tĩnh	Thôn Trung Đoài, xã Yên Hòa, tỉnh Hà Tĩnh		77		77	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
65	316	Phạm Thị Mỹ Thoại		01/4/2003	Kinh	Quảng Ngãi	Xóm Hải Hòa, thôn Thanh Thủy, xã Vạn trường, tỉnh Quảng Ngãi		77		77	Trúng tuyển	
66	322	Nguyễn Thị Huyền Trang		30/7/2003	Kinh	Hà Nội	Cụm 13, Xã Ô Diên, TP Hà Nội		77		77	Trúng tuyển	
67	333	Nông Quốc Trung	22/12/2003		Tày	Cao Bằng	Xóm Hòa Trung, Xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc thiểu số	72	5	77	Trúng tuyển	
68	339	Nguyễn Ngọc Trường	16/11/2003		Nùng	Bắc Ninh	Núi Lim, xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh	Dân tộc thiểu số	72	5	77	Trúng tuyển	
69	342	Bùi Thị Thảo Vân		11/7/1997	Kinh	Đồng Tháp	Xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp		77		77	Trúng tuyển	
70	079	Nguyễn Tuấn Đạt	25/4/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ 6 Cam Lộ 2, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.		76,5		76,5	Trúng tuyển	
71	038	Phạm Ngô Gia Bảo	23/10/2002		Kinh	Hưng Yên	496/1/58 Dương Quảng Hàm, phường An Nhơn, Thành phố Hồ Chí Minh		76		76	Trúng tuyển	
72	057	Bùi Khắc Chung	07/07/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ dân phố 3, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk		76		76	Trúng tuyển	
73	059	Trần Thị Thanh Dung		16/12/2002	Kinh	Thanh Hóa	Tổ dân phố 7, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai		76		76	Trúng tuyển	
74	135	Đinh Thị Diễm Hồng		17/8/2002	Tày	Hưng Yên	Số nhà 22, tổ dân phố 9, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên	Dân tộc thiểu số	71	5	76	Trúng tuyển	
75	149	Nguyễn Hữu Hưng	2/11/2002		Kinh	Nghệ An	Thôn Tân Thắng, xã Quỳnh Phú, tỉnh Nghệ An		76		76	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
76	222	Võ Trương Khánh Ngân		19/4/2003	Kinh	Khánh Hòa	Xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng		76		76	Trúng tuyển	
77	247	Trần Hà Phan	4/02/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ 14, khu 3, P. Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh		76		76	Trúng tuyển	
78	321	Giáp Thị Thu Trà		15/1/2003	Kinh	Bắc Ninh	Tổ 10, Phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu		76		76	Trúng tuyển	
79	338	Vũ Khắc Trung	24/05/2003		Kinh	Hải Phòng	Khu Phú Ninh, P. Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh		76		76	Trúng tuyển	
80	332	Phạm Thị Kiều Trinh		28/11/2003	Tày	Ninh Bình	Xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng	Dân tộc thiểu số	73	5	78	Trúng tuyển	
81	040	Nguyễn Ngọc Thái Bảo	29/7/2003		Kinh	Vĩnh Long	Ấp Phú Bình, xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long		75		75	Trúng tuyển	
82	042	Lê Tự Thanh Bình	07/02/2003		Kinh	Đà Nẵng	Khối phố Thanh Quýt 2, phường An Thắng, thành phố Đà Nẵng		75		75	Trúng tuyển	
83	058	Phạm Hoàng Danh	02/11/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố 2, phường An Dương, TP. Hải Phòng		75		75	Trúng tuyển	
84	158	Nguyễn Huỳnh Kha	06/5/1998		Kinh	Quảng Ngãi	Xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng	Hoàn thành nghĩa Công an nhân dân	70	2,5	72,5	Trúng tuyển	
85	181	Hà Diệu Linh		3/12/2003	Tày	Lạng Sơn	Thôn Tòng Chu, xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	70	5	75	Trúng tuyển	
86	217	Phạm Hằng Ny		10/12/2003	Kinh	Cà Mau	Ấp Sờ Tại, xã Lương Thế Trần, tỉnh Cà Mau		75		75	Trúng tuyển	

STT	Số báo đanh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
87	225	Nguyễn Thị Minh Ngọc		20/01/2003	Kinh	Đà Nẵng	Số 401 Cửa Đại, phường Hội An Đông, thành phố Đà Nẵng		75		75	Trúng tuyển	
88	330	Nguyễn Thị Việt Trinh		21/05/2003	Kinh	Bắc Ninh	Thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh		75		75	Trúng tuyển	
89	345	Nguyễn Thế Vinh	17/10/2003		Kinh	Đồng Tháp	Tổ 27, ấp Hòa Phúc, xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp		75		75	Trúng tuyển	
90	350	Vũ Thị Hà Vy		29/03/2003	Kinh	Hưng Yên	Tổ dân phố Tháp, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên		75		75	Trúng tuyển	
91	073	Lê Thuỳ Dương		25/11/2003	Kinh	Ninh Bình	Thôn Sơn Tùng, xã Thọ Sơn, tỉnh Đồng Nai		74,5		74,5	Trúng tuyển	
92	261	Trần Ngọc Quý	30/8/1996		Kinh	Cà Mau	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Hanh, tỉnh An Giang	Hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân	72	2,5	74,5	Trúng tuyển	
93	268	Nguyễn Vũ Xuân Sinh	21/11/2003		Kinh	Nghệ An	85/17 Tổ 2, khu 1, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh	Con công chức ngành KSND	72	2,5	74,5	Trúng tuyển	
94	027	Trần Đức Tuấn Anh	28/01/2003		Kinh	Hưng Yên	Đường Trần Cao Vân, P. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh		74		74	Trúng tuyển	
95	051	Lương Yến Chi		03/4/2003	Kinh	Hưng Yên	Tổ 10 Sông Hiến, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng		74		74	Trúng tuyển	
96	110	Thạch Thị Hiền		24/08/2003	Khmer	Cần Thơ	ấp Bung Triết xóm 3, xã Liêu Tủ, TP Cần Thơ	Dân tộc thiểu số	69	5	74	Trúng tuyển	
97	192	Nguyễn Đăng Lợi	06/7/2001		Kinh	Đà Nẵng	Số 22 Phan Khôi, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng		74		74	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
98	211	Chữ Văn Nam	16/03/1994		Kinh	Bắc Ninh	Khu phố Tư, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh		74		74	Trúng tuyển	
99	351	Trương Hữu Ý	06/5/2002		Kinh	An Giang	Tổ 19, khóm Thới Hòa, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang		74		74	Trúng tuyển	
100	246	Hà Kiều Oanh		30/10/1996	Kinh	Huế	số 02/10 Chế Lan Viên, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	Con người lao động ngành KSND	71	2,5	73,5	Trúng tuyển	
101	019	Hoàng Quốc Anh	15/11/2003		Kinh	Hải Phòng	Thôn Đại Lộc, xã Kiến Hải, TP. Hải Phòng.		73		73	Trúng tuyển	
102	025	Đinh Phương Anh		28/09/2003	Kinh	Hưng Yên	Tổ 3, khu Bạch Đằng, P. Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh		73		73	Trúng tuyển	
103	117	Mã Thành Hiệp	9/10/2001		Tày	Thái Nguyên	Thôn Yên Lạc, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc thiểu số	68	5	73	Trúng tuyển	
104	205	Đào Hồng Minh	19/01/2003		Kinh	Hà Nội	Số 19, Tổ dân phố Yên Thành, phường Chương Mỹ, HN		73		73	Trúng tuyển	
105	213	Thào Trung Nam	11/02/2022		H'Mông	Điện Biên	Bản Nà Pán, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	Dân tộc thiểu số, con công chức ngành KSND	68	5	73	Trúng tuyển	
106	271	Cao Đăng Trường Sơn	27/01/2002		Kinh	Nghệ An	Tổ 4, ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai	Con bệnh binh	68	5	73	Trúng tuyển	
107	301	Phan Thị Hoài Thanh		24/10/2003	Kinh	Quảng Trị	tổ 3 ấp Bàu Chiên, xã Bàu Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh		73		73	Trúng tuyển	
108	315	Nguyễn Đình Thịnh	08/8/2003		Kinh	Quảng Trị	Số 23A đường Trần Hưng Đạo, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị		73		73	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
109	329	Nguyễn Đăng Trí	16/11/2003		Kinh	Bắc Ninh	Thôn Phú Mẫn, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh		73		73	Trúng tuyển	
110	331	Trương Cao Ý Trinh		05/3/2003	Kinh	Gia Lai	Thôn 1, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai		73		73	Trúng tuyển	
111	343	Vương Tiểu Vi		20/02/2001	Kinh	Đà Nẵng	Số 245 Trần Thủ Độ, khối phố Cẩm Sa, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng		73		73	Trúng tuyển	
112	349	Huỳnh Ngọc Vũ	18/7/2003		Kinh	Vĩnh Long	Ấp Tân Hòa, xã Tân Thành Bình, tỉnh Vĩnh Long		73		73	Trúng tuyển	
113	173	Hồ Mai Linh		13/9/2003	Kinh	Hà Nội	Xã Đắc Mil, tỉnh Lâm Đồng		72,5		72,5	Trúng tuyển	
114	029	Nguyễn Thảo Anh		15/02/2003	Kinh	Hải Phòng	Tổ 10, phường Gia Sảng, tỉnh Thái Nguyên		72		72	Trúng tuyển	
115	030	Đỗ Duy Anh	19/09/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ dân phố 8 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang		72		72	Trúng tuyển	
116	084	Thái Văn Đô	9/11/1997		Kinh	Hồ Chí Minh	12/1 đường 13A KP44, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân	69,5	2,5	72	Trúng tuyển	
117	123	Nguyễn Hoài Nhật Hoa		30/01/2003	Kinh	An Giang	Tổ 14 khóm Trà Sư, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang		72		72	Trúng tuyển	
118	199	Vũ Đức Mạnh	06/10/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố Đầu Phượng 1, phường Phù Liễn, TP. Hải Phòng.		72		72	Trúng tuyển	
119	224	Vũ Minh Nghĩa	24/06/2003		Kinh	Hưng Yên	Tổ 06 phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên		72		72	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
120	046	Lê Phú Cường	24/4/2003		Kinh	An Giang	Tổ 13, ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh An Giang		71		71	Trúng tuyển	
121	147	Phạm Hoàng Thu Huyền		28/12/2003	Cao Lan	Tuyên Quang	Tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	Dân tộc thiểu số	66	5	71	Trúng tuyển	
122	249	Nguyễn Như Phong	6/04/1997		Kinh	Hà Tĩnh	Xóm 3, Thôn Hội Xá, Xã Hương Sơn, Hà Nội	Con thương binh	66	5	71	Trúng tuyển	
123	335	Trần Xuân Trung	17/4/2003		Kinh	Quảng Ngãi	Phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		71		71	Trúng tuyển	
124	023	Lã Nam Anh	26/3/1997		Kinh	Ninh Bình	35 Vị Hoàng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình		70		70	Trúng tuyển	
125	028	Đinh Đức Anh	06/10/1997		Mường	Sơn La	Bản Vạn Yên, xã Tân Phong, tỉnh Sơn La	Dân tộc thiểu số	65	5	70	Trúng tuyển	
126	092	Nguyễn Thị Hà		16/05/1999	Kinh	Hưng Yên	Thôn Cốc Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên		70		70	Trúng tuyển	
127	132	Bùi Minh Hoàng	5/01/2003		Kinh	Nghệ An	Số nhà 81, ngõ 1, đường Cao Bá Quát, khối 5, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An		70		70	Trúng tuyển	
128	235	Lê Thị Ánh Nguyệt		5/08/2003	Kinh	Thanh Hóa	Thôn 3, phường Đông Sơn, Thanh Hóa		70		70	Trúng tuyển	
129	255	Trần Thị Phương		06/11/2003	Kinh	Hải Phòng	Xóm 2, thôn Cây, xã Bình Giang, TP. Hải Phòng.		70		70	Trúng tuyển	
130	262	Cao Thị Diễm Quỳnh		10/12/2003	Kinh	Bắc Ninh	Thôn Lạng Dương, xã Trung Chính, tỉnh Bắc Ninh		70		70	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
131	264	Phạm Ngọc Song Quỳnh		4/10/2003	Kinh	Nghệ An	Khối Yên Sơn - Hà Huy Tập, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An		70		70	Trúng tuyển	
132	300	Đỗ Duy Thái	24/01/2002		Tày	Tuyên Quang	Thôn Bình Minh, xã Kim Bình, tỉnh Tuyên Quang	Dân tộc thiểu số	65	5	70	Trúng tuyển	
133	302	Phương Minh Thảo		10/12/2002	Sán Chỉ	Thái Nguyên	Số 2, ngách 165/104, phường Cầu Giấy, Hà Nội	Dân tộc thiểu số	65	5	70	Trúng tuyển	
134	304	Nguyễn Phương Thảo		1/02/1997	Nùng	Lạng Sơn	Số 14/2 đường Hoàng Văn Thụ, Khu Nam Quan, xã Đồng Đăng	Dân tộc thiểu số	65	5	70	Trúng tuyển	
135	317	Tần Văn Thống	4/01/2003		Mông	Lào Cai	Thôn Hòa Sử Phán 1, xã Tả Van, tỉnh Lào Cai	Dân tộc thiểu số	65	5	70	Trúng tuyển	
136	328	Vi Thị Trang		16/10/2001	Thái	Thanh Hóa	Xuân Lộc, xã Như Thanh, Thanh Hóa	Dân tộc thiểu số	65	5	70	Trúng tuyển	
137	352	Phan Như Ý		19/03/2002	Kinh	Cà Mau	Ấp Ninh Phước, xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau		70		70	Trúng tuyển	
138	026	Trần Thế Anh	23/01/2000		Kinh	Hưng Yên	Tổ 6, khu 5, P. Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh		69		69	Trúng tuyển	
139	070	Đoàn Ngọc Đỗ Duyên		27/8/2003	Kinh	Bắc Ninh	Thôn 15, xã Tân Minh, tỉnh Lâm Đồng		69		69	Trúng tuyển	
140	114	Đinh Khánh Phương Hiền		08/5/2003	Kinh	Quảng Trị	Cụm 2 TDP2, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị		69		69	Trúng tuyển	
141	124	Đào Thị Kiều Hoa		16/04/2000	Kinh	Phú Thọ	1315 Nguyễn Thị Định, khu phố 25, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh		69		69	Trúng tuyển	

STT	Số báo đanh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
142	152	Nông Nguyệt Hương		2/11/2002	Tày	Lạng Sơn	Thôn Phai Báy, xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	64	5	69	Trúng tuyển	
143	161	Hoàng Trọng Khánh	13/1/2003		Kinh	Hà Nội	Phòng 416, A3 Đầm Trấu, phường Hồng Hà, TP Hà Nội		69		69	Trúng tuyển	
144	212	Phạm Đình Nam	19/12/1997		Kinh	Đắk Lắk	Khu phố 5, xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk		69		69	Trúng tuyển	
145	259	Vũ Hồng Quân	18/9/2003		Kinh	Ninh Bình	Thôn Vị Khê, phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình		69		69	Trúng tuyển	
146	260	Nguyễn Hoàng Quân	15/10/2003		Kinh	Quảng Trị	Khu phố 2, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		69		69	Trúng tuyển	
147	071	Đoàn Tuấn Dương	3/02/2003		Kinh	Bắc Ninh	phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh	Con công chức ngành KSND	66	2,5	68,5	Trúng tuyển	
148	180	Hoàng Thị Phương Linh		25/11/2003	Tày	Lạng Sơn	Thôn Bản Tằng, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	63,5	5	68,5	Trúng tuyển	
149	101	Lê Thị Hào		7/07/2001	Thổ	Nghệ An	Xóm Minh Lâm, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Nghệ An	Dân tộc thiểu số	63	5	68	Trúng tuyển	
150	105	Trịnh Đăng Hân	27/12/2003		Kinh	Hà Nội	xóm Đình Tiên Hoàng, Xã Hồng Vân, TP Hà Nội		68		68	Trúng tuyển	
151	121	Triệu Minh Hiếu	16/8/1996		Nùng	Thái Nguyên	Xóm Đồng Chấn, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc thiểu số	63	5	68	Trúng tuyển	
152	144	Hà Thị Thanh Huyền		30/7/2002	Kinh	Ninh Bình	Số nhà 29, TDP Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình		68		68	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
153	159	Vũ Văn Khải	17/08/2003		Kinh	Bắc Ninh	TDP Tiên Tiến, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh		68		68	Trúng tuyển	
154	186	Đàm Nguyễn Thùy Linh		23/3/2003	Kinh	Thanh Hóa	Yên Cảnh, Quảng Yên, Thanh Hóa		68		68	Trúng tuyển	
155	203	Nguyễn Dương Minh	04/12/2003		Kinh	Đắk Lắk	Khu phố Thọ Lâm, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk		68		68	Trúng tuyển	
156	209	Lê Thị Diệu My		16/12/2003	Kinh	Thanh Hóa	Tòa CT7C, Khu đô thị Mới Dương Nội, phường Dương Nội, TP. Hà Nội		68		68	Trúng tuyển	
157	234	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		21/8/2003	Kinh	Hà Nội	Thôn Văn Yên, xã Ia Hrug, tỉnh Gia Lai		68		68	Trúng tuyển	
158	254	Đặng Quế Phương		17/7/2003	Kinh	Gia Lai	Thôn Tân Hòa, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai		68		68	Trúng tuyển	
159	265	Lê Thị Diễm Quỳnh		27/04/2003	Kinh	Nghệ An	Xóm Nam Kim Hòa, xã Trung Lộc, tỉnh Nghệ An		68		68	Trúng tuyển	
160	327	Phùng Thị Trang		18/11/2002	Tày	Cao Bằng	Thôn Bản Tặc, xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc thiểu số	63	5	68	Trúng tuyển	
161	346	Nguyễn Quang Vinh	6/05/2003		Kinh	Hưng Yên	Số 719 đường Điện Biên Phủ, khu 5a, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu		68		68	Trúng tuyển	
162	348	Lương Hoàng Vũ	4/11/2003		Kinh	Thanh Hóa	Lô 08 BT7-1 Khu đô thị mới Đông Sơn		68		68	Trúng tuyển	
163	076	Nguyễn Sỹ Đại	2/10/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ 8, khu 4, P. Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh		67,5		67,5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
164	109	Đinh Thị Bích Hậu		19/09/2002	Kinh	Quảng Ninh	Thôn Hiệp Hoà 2, P. Hiệp Hoà, tỉnh Quảng Ninh		67		67	Trúng tuyển	
165	127	Nguyễn Thị Ánh Hòa		02/01/2003	Kinh	Phú Thọ	Thôn Đông Lỗ 1, xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ		67		67	Trúng tuyển	
166	138	Thái Nhật Huy	13/7/2003		Kinh	Đà Nẵng	Số 137 Lê Độ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng		67		67	Trúng tuyển	
167	143	Nguyễn Thị Khánh Huyền		15/12/2003	Kinh	Hà Nội	Căn hộ 814, Tháp B(H-CT1), Tòa Chung cư kết hợp dịch vụ H-CT1 thuộc dự án khu nhà ở Hi Brand, phường Kiến		67		67	Trúng tuyển	
168	155	Phan Trung Kiên	27/11/2003		Kinh	Vĩnh Long	Số 12, tổ 11, ấp Tân Hưng, phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long		67		67	Trúng tuyển	
169	162	Nguyễn Gia Khánh	28/11/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố 9, phường Hồng An, TP. Hải Phòng.		67		67	Trúng tuyển	
170	207	Hoàng Đức Minh	21/11/1998		Nùng	Lạng Sơn	Thôn Háng Van, xã Hội Hoan, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	62	5	67	Trúng tuyển	
171	237	Nguyễn Tiến Nhân	10/10/2002		Kinh	Quảng Trị	15/03 Đinh Tiên Hoàng, khu phố 1, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		67		67	Trúng tuyển	
172	306	Vũ Thị Hương Thảo		18/9/2003	Tày	Hải Phòng	Xóm Hưng Thái, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc thiểu số	62	5	67	Trúng tuyển	
173	156	Đoàn Văn Tuấn Kiệt	08/01/1999		Kinh	An Giang	367/17, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, tỉnh An Giang	Hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân	64	2,5	66,5	Trúng tuyển	
174	013	Nguyễn Phan Hoài Anh		06/9/2003	Kinh	Nghệ An	Tổ 5, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai		66		66	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
175	031	Phạm Hải Ánh		08/6/2003	Kinh	Hà Nội	Thôn Văn Xá, Xã Thường Tin, TP Hà Nội		66		66	Trúng tuyển	
176	128	Nguyễn Việt Hòa	20/11/2003		Kinh	Thanh Hóa	Lô 112 MBQH 89 XD/UBTP, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa		66		66	Trúng tuyển	
177	148	Hà Văn Huỳnh	08/7/1996		Tày	Tuyên Quang	Thôn Nà Thoi, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Dân tộc thiểu số	61	5	66	Trúng tuyển	
178	216	Lê Anh Nam	10/10/1999		Mường	Thanh Hóa	Nguyệt Tân, Xã Nguyệt Ân, tỉnh Thanh Hóa	Dân tộc thiểu số	61	5	66	Trúng tuyển	
179	078	Trần Xuân Đạt	8/05/2003		Kinh	Ninh Bình	Số nhà 2308, tòa S1, Chung cư Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	Con công chức ngành KSND	63	2,5	65,5	Trúng tuyển	
180	102	Trần Thị Hằng		28/02/1997	Kinh	Hà Tĩnh	Thôn Minh Lộc, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh		65,5		65,5	Trúng tuyển	
181	014	Hoàng Thị Vân Anh		6/10/2003	Kinh	Thanh Hóa	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai		65		65	Trúng tuyển	
182	043	Chu Thị Bình		2/02/2003	Kinh	Thanh Hóa	Thôn Phú Tân, xã Phú Riêng, tỉnh Đồng Nai		65		65	Trúng tuyển	
183	139	Bùi Quốc Huy	18/7/2003		Kinh	Nghệ An	Số 495/26 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng		65		65	Trúng tuyển	
184	140	Lê Gia Huy	18/5/2003		Kinh	Hà Tĩnh	TTĐHTC Tổ 21, phường Cầu Giấy, Hà Nội		65		65	Trúng tuyển	
185	141	Đỗ Xuân Huy	26/11/1998		Kinh	Hà Nội	387 Trường Chinh, Khương Đình, thành phố Hà Nội		65		65	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
186	151	Đinh Thị Thu Hương		9/08/1997	Mường	Phú Thọ	Quản Xá, Thiệu Quang, Thanh Hóa	Dân tộc thiểu số	60	5	65	Trúng tuyển	
187	167	Hoàng Minh Khôi	4/01/2003		Tày	Lạng Sơn	Số nhà 7, Tổ 1, Khối 27, phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	60	5	65	Trúng tuyển	
188	236	Danh Thanh Nhân	11/01/2003		Khmer	An Giang	Ấp Xuân Bình, xã Định Hòa, tỉnh An Giang	Dân tộc thiểu số	60	5	65	Trúng tuyển	
189	238	Huỳnh Thảo Nhi		13/10/2003	Kinh	An Giang	Tổ 03, khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang		65		65	Trúng tuyển	
190	243	Võ Dương Thảo Nhi		31/08/1998	Kinh	Huế	Trung Đông, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế		65		65	Trúng tuyển	
191	274	Nguyễn Văn Tài	21/09/2003		Kinh	Huế	thôn Nam Phổ Hạ, xã Lộc An, thành phố Huế		65		65	Trúng tuyển	
192	280	Dương Trọng Tiến	5/11/2003		Kinh	Bắc Ninh	Thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh		65		65	Trúng tuyển	
193	283	Lý Phạm Toàn	10/12/1999		Dao	Thái Nguyên	Tổ 1, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc thiểu số	60	5	65	Trúng tuyển	
194	309	Trương Đình Thắng	22/8/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố Hoàng Liên 3, phường Thượng Cát, Hà Nội		65		65	Trúng tuyển	
195	318	Lê Phạm Hồng Thủy		16/3/2003	Kinh	Quảng Trị	thôn Đắc Bình, xã Đắc Ui, tỉnh Quảng Ngãi		65		65	Trúng tuyển	
196	068	Hồ Doãn Anh Duy	19/4/2003		Kinh	Hà Tĩnh	thôn 1, xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi		64,5		64,5	Trúng tuyển	

STT	Số báo đanh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
197	083	Lê Hải Đăng	18/11/2003		Kinh	Phú Thọ	Tổ Dân Phố 18, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	Con công chức ngành KSND	62	2,5	64,5	Trúng tuyển	
198	086	Tạ Minh Đức	23/3/2003		Kinh	Hà Nội	Thôn Giang Triều, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội		64,5		64,5	Trúng tuyển	
199	341	Trần Thảo Vân		6/08/2002	Kinh	Hưng Yên	1373 Nguyễn Tất Thành, tổ 2, khu phố Thác Mơ 2, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai	Con công chức ngành KSND	62	2,5	64,5	Trúng tuyển	
200	009	Lò Thái An	3/10/2002		Thái	Sơn La	Xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La	Dân tộc thiểu số	59	5	64	Trúng tuyển	
201	022	Đào Quỳnh Anh		15/01/2003	Kinh	Hưng Yên	Số nhà 39 đường Phan Đình Phùng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên		64		64	Trúng tuyển	
202	106	Phan Nguyễn Bảo Hân		15/10/2003	Kinh	Hồ Chí Minh	147 Thái Phiên, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh		64		64	Trúng tuyển	
203	195	Lương Thị Yến Ly		28/12/2003	Kinh	Hà Nội	Tổ 10, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu		64		64	Trúng tuyển	
204	229	Chu Bích Ngọc		31/7/2003	Kinh	Nghệ An	Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng		64		64	Trúng tuyển	
205	251	Võ Triệu Trọng Phúc	26/6/2003		Kinh	Vĩnh Long	Ấp An Quới, xã Đồng Khởi, tỉnh Vĩnh Long		64		64	Trúng tuyển	
206	006	Nguyễn Đình Mỹ An		7/02/2003	Kinh	Cà Mau	Số 30/8 đường Trần Hưng Đạo, khóm 21, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	Con công chức ngành KSND	61	2,5	63,5	Trúng tuyển	
207	037	Phạm Việt Bách	7/01/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 80, khu Hà Khẩu 8, P. Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh		63		63	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
208	064	Phan Quang Dũng	9/07/1999		Kinh	Huế	Số 7 kiệt 128 Phan Chu Trinh, phường Thuận Hóa, thành phố Huế		63		63	Trúng tuyển	
209	120	Hoàng Minh Hiếu	1/06/2003		Kinh	Phú Thọ	Thôn Phú Thành 1, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai		63		63	Trúng tuyển	
210	163	Phạm Dương Gia Khánh	21/11/2002		Kinh	Hải Phòng	195/25 Ba Cu, phường Vững Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh		63		63	Trúng tuyển	
211	220	Trần Phương Ngân		18/6/1999	Kinh	Gia Lai	45 Võ Lai, khối 3, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai		63		63	Trúng tuyển	
212	252	Nguyễn Quang Phước	7/10/2003		Kinh	Hưng Yên	Tổ 1, ấp Thanh Tuấn, phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai		63		63	Trúng tuyển	
213	292	Nguyễn Thanh Tùng	30/07/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ dân phố 20 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang		63		63	Trúng tuyển	
214	293	Lương Thị Tuyền		02/10/1998	Nùng	Cao Bằng	Xóm Lũng Luông, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc thiểu số	58	5	63	Trúng tuyển	
215	089	Hoàng Thị Ngọc Hà		19/12/2003	Nùng	Cao Bằng	Tổ 8, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc thiểu số	57,5	5	62,5	Trúng tuyển	
216	242	Huỳnh Thị Yến Nhi		30/9/2003	Kinh	Gia Lai	96/3 Nguyễn Huệ, tổ 41, khu vực 6, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	Con công chức ngành KSND	60	2,5	62,5	Trúng tuyển	
217	263	Phạm Trịnh Diệu Quỳnh		07/10/2003	Kinh	Hải Phòng	Số 31 Âu Cơ, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	Con công chức ngành KSND	60	2,5	62,5	Trúng tuyển	
218	311	Trần Văn Thắng	10/08/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 1, khu 5, P. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Con công chức ngành KSND	60	2,5	62,5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
219	107	Đinh Đức Hậu	9/05/2003		Kinh	Hưng Yên	65 tổ 29, phường Kim Liên, TP Hà Nội		62		62	Trúng tuyển	
220	166	Lê Văn Khánh	1/01/2003		Kinh	Thanh Hóa	phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa		62		62	Trúng tuyển	
221	169	Lò Phương Lâm		29/7/2002	Dao	Tuyên Quang	Thôn Tân Tiến, xã Tiên Nguyên, tỉnh Tuyên Quang	Dân tộc thiểu số	57	5	62	Trúng tuyển	
222	204	Đặng Nhật Minh	27/03/2003		Kinh	Hà Nội	Thôn Nội Xá, xã Hòa Xá, Hà Nội		62		62	Trúng tuyển	
223	206	Trương Hữu Minh	21/07/2003		Kinh	Hà Tĩnh	Số nhà 57, đường Phan Đình Giót, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh		62		62	Trúng tuyển	
224	230	Hồ Thị Bảo Ngọc		04/12/2003	Kinh	Nghệ An	Xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng		62		62	Trúng tuyển	
225	277	Phạm Thị Thanh Tâm		06/8/2003	Kinh	Ninh Bình	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		62		62	Trúng tuyển	
226	308	Phạm Ngọc Thắng	24/12/1997		Kinh	Huế	Tổ 8 Khu phố 4, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		62		62	Trúng tuyển	
227	080	Nguyễn Tiên Đạt	18/9/2003		Kinh	Hưng Yên	Phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng		61		61	Trúng tuyển	
228	090	Lê Nguyễn Minh Hà		14/9/2003	Kinh	Đà Nẵng	8/14 An Dương Vương, tổ 14, KP3, phường Quý Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai		61		61	Trúng tuyển	
229	170	Nguyễn Hoài Lê	19/5/2003		Kinh	Vĩnh Long	Số 1488, tổ 2, ấp Đông Thạnh B, phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long		61		61	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
230	179	Nguyễn Thị Thảo Linh		24/11/2003	Kinh	Ninh Bình	Xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng		61		61	Trúng tuyển	
231	189	Nguyễn Văn Long	11/3/2000		Kinh	Đà Nẵng	Số 25/83/4 Bùi Quang Là, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh		61		61	Trúng tuyển	
232	198	Huỳnh Thị Ngọc Mai		30/11/2003	Kinh	Tây Ninh	ấp Xóm Khách, xã Long Thuận, tỉnh Tây Ninh		61		61	Trúng tuyển	
233	228	Phí Thị Ngọc		22/02/2003	Kinh	Hưng Yên	Thôn Trung Trắc A, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên		61		61	Trúng tuyển	
234	288	Bùi Hồng Tuấn	23/01/1997		Kinh	Hà Tĩnh	Tổ dân phố 1, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh		61		61	Trúng tuyển	
235	099	Nguyễn Hồng Hạnh		25/02/2002	Tày	Lạng Sơn	Khối 2, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	55,5	5	60,5	Trúng tuyển	
236	063	Nguyễn Thọ Việt Dũng	30/10/1998		Kinh	Nghệ An	Tổ dân phố 2, phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh		60		60	Trúng tuyển	
237	081	Hoàng Hải Đăng	20/03/2003		Nùng	Cao Bằng	Thôn 8, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk	Dân tộc thiểu số	55	5	60	Trúng tuyển	
238	087	Lê Văn Đức	19/05/1999		Kinh	Thanh Hóa	Thôn 3, xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa		60		60	Trúng tuyển	
239	115	Nguyễn Lê Mỹ Hiền		13/01/2003	Kinh	Vĩnh Long	Ấp 11, xã Long Hữu, tỉnh Vĩnh Long		60		60	Trúng tuyển	
240	197	Lý Phương Mai		8/09/2003	Nùng	Lạng Sơn	Thôn Nà Pài, xã Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	55	5	60	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
241	239	Nguyễn Đình Thiên Nhi		27/03/2003	Kinh	Cần Thơ	Khu vực Thới Bình A2, phường Ô Môn, TP Cần Thơ		60		60	Trúng tuyển	
242	244	Trần Nhật Nhung	27/8/2002		Kinh	Đà Nẵng	tổ 1, thôn Bắc An Sơn, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng		60		60	Trúng tuyển	
243	269	Dương Văn Sơn	16/04/2003		Nùng	Bắc Ninh	Thôn Gốc Gạo, xã Yên Định, tỉnh Bắc Ninh	Dân tộc thiểu số	55	5	60	Trúng tuyển	
244	284	Nguyễn Thanh Tú	23/05/2003		Kinh	Bắc Ninh	Trang Hạ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh		60		60	Trúng tuyển	
245	286	Nguyễn Trung Tuấn	10/12/2003		Kinh	Quảng Ngãi	Thôn Hồ, xã Cư M'ta, tỉnh Đắk Lắk		60		60	Trúng tuyển	
246	298	Phạm Duy Thái	24/05/2003		Kinh	Thanh Hóa	Thôn Xuân Đông, Xã Vạn Hưng, tỉnh Khánh Hòa		60		60	Trúng tuyển	
247	312	Trần Lê Thi	2/02/2003		Kinh	Ninh Bình	Số nhà 16, tổ 5, khu 3A, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh		60		60	Trúng tuyển	
248	313	Trịnh Ngọc Thiên	20/09/2003		Kinh	Khánh Hòa	Thôn Xuân Tụ 2, Xã Vạn Hưng, tỉnh Khánh Hòa		60		60	Trúng tuyển	
249	085	Trần Văn Đông	23/9/1997		Kinh	Phú Thọ	Thôn Rừng Chũng, xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ		59,5		59,5	Trúng tuyển	
250	177	Nguyễn Khánh Linh		13/4/2003	Kinh	Hải Phòng	Số nhà 14, phố Bắc Kinh, phường Hải Dương, TP. Hải Phòng.		59,5		59,5	Trúng tuyển	
251	113	Nguyễn Phương Hiền		9/09/2003	Kinh	Hà Tĩnh	tổ 4, phường Phú Bài, thành phố Huế		59		59	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
252	133	Phạm Hoàng	10/03/2003		Kinh	Vĩnh Long	Số 363, ấp Phú Hội, xã Tân Phú, tỉnh Vĩnh Long		59		59	Trúng tuyển	
253	165	Đinh Gia Khánh	4/08/1996		Kinh	Nghệ An	Xóm 2, xã Hoa Quân, tỉnh Nghệ An		59		59	Trúng tuyển	
254	344	Lê Đức Việt	14/9/2003		Kinh	Đà Nẵng	Số 72 Chu Huy Mân, Tổ Trần Dương, xã Trà My, thành phố Đà Nẵng		59		59	Trúng tuyển	
255	060	Nguyễn Tiến Dũng	20/10/2003		Kinh	Hưng Yên	Tổ 2, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên		58		58	Trúng tuyển	
256	125	Nguyễn Đức Hòa	19/3/1997		Kinh	Bắc Ninh	Phòng 1102, Tòa P3, Chung cư Imperial Plaza, 360 Giải Phóng, Phương Liệt, Hà Nội		58		58	Trúng tuyển	
257	200	Lò Đức Mạnh	16/05/2003		Thái	Sơn La	Bản Bùa Chung 1, Xã Gia Phú, tỉnh Sơn La	Dân tộc thiểu số	53	5	58	Trúng tuyển	
258	214	Vũ Phạm Nhật Nam	16/12/2002		Kinh	Ninh Bình	ấp Bàu Chiên, xã Bàu Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh		58		58	Trúng tuyển	
259	215	Lê Văn Nam	22/8/2002		Kinh	Quảng Trị	Khóm 1, Xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị		58		58	Trúng tuyển	
260	240	Trần Yên Nhi		03/01/2003	Tày	Ninh Bình	Tổ dân phố Hòa Nam, Xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc thiểu số	53	5	58	Trúng tuyển	
261	266	Sùng A Sái	10/4/1993		H'Mông	Điện Biên	Thôn Đề Tâu, xã Sáng Nhè, tỉnh Điện Biên	Dân tộc thiểu số	53	5	58	Trúng tuyển	
262	273	Phan Danh Tài	8/10/2003		Kinh	Cà Mau	Ấp Tân Long, xã Hoà Bình, tỉnh Cà Mau		58		58	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
263	282	Đào Xuân Tiến	02/01/2001		Kinh	Phú Thọ	Khu 11, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ		58		58	Trúng tuyển	
264	223	Trần Kim Ngân		01/9/2003	Kinh	Phú Thọ	Khu 12, Phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ	Con công chức ngành KSND	55	2,5	57,5	Trúng tuyển	
265	258	Hồ Đăng Quang	6/07/2003		Kinh	Quảng Trị	số 6/76 Tịnh Tâm, phường Phú Xuân, thành phố Huế	Con công chức ngành KSND	55	2,5	57,5	Trúng tuyển	
266	093	Ma Thị Hà		10/12/1997	Tày	Lào Cai	Thôn Trung Tâm, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai	Dân tộc thiểu số	52	5	57	Trúng tuyển	
267	232	Danh Thị Thảo Nguyên		11/01/2003	Khmer	An Giang	Ấp Cò Quen, xã Giang Thành, tỉnh An Giang	Dân tộc thiểu số	52	5	57	Trúng tuyển	
268	256	Nguyễn Minh Phương		10/9/2003	Kinh	Hà Tĩnh	Tổ dân phố 5, xã Đắc Hà, tỉnh Quảng Ngãi		57		57	Trúng tuyển	
269	257	Hà Bích Phượng		30/04/1996	Tày	Lạng Sơn	Thôn Diêm He 2, xã Diêm He, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	52	5	57	Trúng tuyển	
270	270	Võ Hoàng Sơn	22/8/2002		Kinh	Đà Nẵng	Khối phố Phú Quý, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng		57		57	Trúng tuyển	
271	296	Phạm Thị Hồng Tươi		13/02/2003	Kinh	Vĩnh Long	475/ATH, ấp An Thái, xã An Ngãi Trung, tỉnh Vĩnh Long		57		57	Trúng tuyển	
272	297	Nông Văn Thạch	6/08/2002		Tày	Lạng Sơn	Thôn Tà Hón , xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	52	5	57	Trúng tuyển	
273	091	Phạm Thu Hà		10/02/2003	Kinh	Hà Nội	31 ngõ 79 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội	Con công chức ngành KSND	54	2,5	56,5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
274	067	Tô Ngọc Khánh Duy	28/10/2003		Kinh	Hưng Yên	Thôn Bắc, xã Ái Quốc, tỉnh Hưng Yên		56		56	Trúng tuyển	
275	094	Trần Hoàng Ngọc Hà		26/4/2003	Kinh	Quảng Trị	TDP10, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị		56		56	Trúng tuyển	
276	111	Nguyễn Trọng Hiền	24/02/2002		Kinh	Vĩnh Long	Tổ 1, ấp Trà Cỏ 12, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai		56		56	Trúng tuyển	
277	171	Dương Thị Liên		3/07/1999	Tày	Lạng Sơn	Số 17 B1.1 LK 17 khu đô thị Thanh Hà, xã Bình Minh, Hà Nội	Dân tộc thiểu số	51	5	56	Trúng tuyển	
278	201	Vàng San Mây		10/10/2001	Dao	Lào Cai	Thôn Suối Thầu, xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai	Dân tộc thiểu số	51	5	56	Trúng tuyển	
279	285	Ma Ngọc Tú	28/10/2003		Tày	Tuyên Quang	Thôn Bản Piát, xã Bình An, tỉnh Tuyên Quang	Dân tộc thiểu số	51	5	56	Trúng tuyển	
280	289	Lù Minh Tuấn	21/8/2002		Thái	Điện Biên	Bản Mường Mô 1, xã Mường Mô, tỉnh Lai Châu	Dân tộc thiểu số	51	5	56	Trúng tuyển	
281	065	Hồ Hữu Dũng	9/02/2003		Kinh	Nghệ An	Thôn 6, xã Quỳnh Văn, tỉnh Nghệ An		55,5		55,5	Trúng tuyển	
282	007	Nguyễn Thị An		12/02/2003	Kinh	Hưng Yên	Thôn Thắng Trạch 2, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai		55		55	Trúng tuyển	
283	097	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		13/11/1997	Kinh	Huế	36 ngõ 267/2 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Hà Nội		55		55	Trúng tuyển	
284	100	Lò Văn Hạnh	15/10/1996		Thái	Sơn La	Tiểu khu Phiêng Nền, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Dân tộc thiểu số	50	5	55	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
285	112	Tòng Thu Hiền		19/10/1997	Thái	Sơn La	Thôn Khả Lạc, Xã Ứng Hòa, HN	Dân tộc thiểu số	50	5	55	Trúng tuyển	
286	119	Đỗ Xuân Hiếu	13/3/2003		Kinh	Hà Nội	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		55		55	Trúng tuyển	
287	136	Nguyễn Thị Thuần Hồng		17/12/2003	Kinh	Thái Nguyên	Tiểu khu 4, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên		55		55	Trúng tuyển	
288	185	Nguyễn Văn Tùng Linh	15/01/2003		Kinh	Quảng Trị	Khóm 4, Xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị		55		55	Trúng tuyển	
289	194	Bùi Thị Quyết Lưu		19/05/2002	Kinh	Nghệ An	thôn Sơn Bình, xã Chư A Thai, Tỉnh Gia Lai		55		55	Trúng tuyển	
290	196	Bế Thị Khánh Ly		18/12/2002	Tày	Lạng Sơn	Số nhà 44, Ngõ Gia Tự, phường Đông kinh, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	50	5	55	Trúng tuyển	
291	231	Mã Bích Ngọc		31/12/2003	Tày	Lạng Sơn	Khu 7, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc thiểu số	50	5	55	Trúng tuyển	
292	233	Nguyễn Hoàng Nguyên	6/09/1999		Tày	Lào Cai	Thôn Bảo Nhai, xã Bảo Nhai, tỉnh Lào Cai	Dân tộc thiểu số	50	5	55	Trúng tuyển	
293	248	Nông Đức Phong	06/07/1993		Nùng	Cao Bằng	Thôn Tam An, xã Tam Giang, tỉnh Đắk Lắk	Dân tộc thiểu số	50	5	55	Trúng tuyển	
294	253	Phan Nguyễn Đình Phương	08/01/2003		Kinh	Đà Nẵng	thôn Trà Tây, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng		55		55	Trúng tuyển	
295	267	Nguyễn Thành Sinh	11/5/2002		Kinh	Nghệ An	116A Phạm Hồng Thái, tổ dân phố 12, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai		55		55	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
296	340	Hoàng Thị Bảo Uyên		4/10/2003	Kinh	Huế	số 15/31 Hoàng Quốc Việt, phường An Cựu, thành phố Huế		55		55	Trúng tuyển	
297	275	Nguyễn Khắc Minh Tâm	24/3/2003		Kinh	Hải Phòng	Số 27/33 Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Phòng.	Con công chức ngành KSND	52	2,5	54,5	Trúng tuyển	
298	077	Huỳnh Tấn Đạt	14/8/1999		Kinh	An Giang	Số 77 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		54		54	Trúng tuyển	
299	103	Nguyễn Hoàng Nguyệt Hằng		04/9/2003	Kinh	Thanh Hóa	Xã Hàm Kiệm tỉnh Lâm Đồng		54		54	Trúng tuyển	
300	202	Lê Hoàng Minh	04/11/2003		Kinh	Quảng Ngãi	Thôn Phú Sơn 2, xã Hòa Tiến, thành phố Đà Nẵng		54		54	Trúng tuyển	
301	334	Nguy Thế Trung	28/11/1998		Kinh	Bắc Ninh	Đội 6, Kim Bôi, xã Hương Sơn, Hà Nội		54		54	Trúng tuyển	
302	088	Lê Trần Trọng Đức	07/6/2003		Kinh	Tây Ninh	Tổ 12, ấp Tam Hạp, xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh		53,5		53,5	Trúng tuyển	
303	096	Lê Thị Phương Hạnh		26/5/2003	Kinh	Quảng Trị	Lương Yên, Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị		53,5		53,5	Trúng tuyển	
304	011	Bùi Tú Anh		10/09/2003	Kinh	Hưng Yên	390B/21, tổ 3, khu phố 3, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai		53		53	Trúng tuyển	
305	137	Lê Quốc Huy	20/10/2003		Kinh	Cà Mau	Khóm 2, xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau		53		53	Trúng tuyển	
306	176	Đặng Nhật Linh	12/05/2003		Kinh	Hà Tĩnh	Xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh		53		53	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
307	279	Phan Thị Thùy Tiên		15/8/2003	Kinh	Huế	Thôn Vinh Quang Hạ, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị		53		53	Trúng tuyển	
308	320	Nguyễn Anh Thư		1/10/2003	Kinh	Bắc Ninh	53 Hồng Bàng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi		53		53	Trúng tuyển	
309	082	Phan Hải Đăng	28/9/2003		Kinh	Hung Yên	Số 66, ngõ 306 Tây Sơn, phường Đồng Đa, TP Hà Nội	Con công chức ngành KSND	50	2,5	52,5	Trúng tuyển	
310	160	Nguyễn Công Khanh	11/10/2003		Kinh	Phú Thọ	Tổ 13b, khu Thanh Xuân, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Con công chức ngành KSND	50	2,5	52,5	Trúng tuyển	
311	184	Đinh Hải Linh		23/05/2003	Kinh	Quảng Ninh	Khu Lý Thường Kiệt, xã Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh	Con công chức ngành KSND	50	2,5	52,5	Trúng tuyển	
312	291	Trần Minh Tùng	16/11/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ Dân phố 34, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La	Con công chức ngành KSND	50	2,5	52,5	Trúng tuyển	
313	095	Nguyễn Xuân Hải	02/3/2003		Kinh	Ninh Bình	Căn hộ 1103, CT3, Khu nhà ở D22 BTL BDBP, tổ 27, phường Từ Liêm, Hà Nội		52		52	Trúng tuyển	
314	153	Trần Thị Thu Hương		6/07/2003	Kinh	Ninh Bình	Thôn An Lạc, xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình		52		52	Trúng tuyển	
315	287	Nguyễn Quốc Tuấn	25/11/2003		Kinh	Hà Nội	Số 117, thôn Chua, Xã Bình Minh, TP Hà Nội		52		52	Trúng tuyển	
316	290	Lê Anh Tuấn	28/4/2003		Kinh	Gia Lai	Xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng		52		52	Trúng tuyển	
317	299	Võ Minh Thái	30/7/1999		Kinh	Quảng Ngãi	thôn Điền Hòa, xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi		52		52	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
318	074	Đặng Công Dương	24/5/1996		Kinh	Ninh Bình	Phòng 2114, KNOCT Hemisco, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội		51		51	Trúng tuyển	
319	131	Vũ Nhật Hoàng	8/09/2003		Kinh	Hải Phòng	78/6 Hàn Thuyên, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh		51		51	Trúng tuyển	
320	168	Phan Nguyễn Anh Khuê	12/6/2003		Kinh	Gia Lai	53 Lê Thánh Tông, tổ 5, khu An Thọ, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai		51		51	Trúng tuyển	
321	272	Nguyễn Thanh Sơn	28/10/2003		Kinh	Thanh Hóa	Khu phố 5, Phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai		51		51	Trúng tuyển	
322	305	Nguyễn Thị Thảo		18/07/2003	Kinh	Nghệ An	Thôn 1/5, xã Nhân Hòa, tỉnh Nghệ An		51		51	Trúng tuyển	
323	066	Nguyễn Hoàng Duy	29/03/2000		Kinh	Ninh Bình	201 K1 TT HVCTQG HCM Nghĩa Đô, Hà Nội		50		50	Trúng tuyển	
324	118	Dương Quang Hiếu	5/12/1999		Kinh	Hà Nội	Thôn Nguyễn Du, xã Thường Tín, Hà Nội		50		50	Trúng tuyển	
325	130	Lê Nguyễn Huy Hoàng	16/05/2002		Kinh	Quảng Trị	94 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh		50		50	Trúng tuyển	
326	174	Ung Thùy Linh		03/5/2003	Kinh	Gia Lai	22A Phạm Ngọc Thạch, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai		50		50	Trúng tuyển	
327	178	Nguyễn Tú Linh		15/05/2003	Kinh	Hồ Chí Minh	35/7B Lê Quang Đạo, ấp Hưng Lân 2, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh		50		50	Trúng tuyển	
328	182	Võ Nguyễn Khánh Linh		05/10/2003	Kinh	Hà Tĩnh	92 Trần Nhật Duật, tổ 2, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi		50		50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
329	190	Trần Phi Long	28/12/2003		Kinh	Hà Nội	Thường Xuyên, Xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội		50		50	Trúng tuyển	
330	191	Trần Đại Lộc	6/03/2003		Kinh	Hồ Chí Minh	909 Bùi Hữu Nghĩa, khu phố Đồng Nai, phường Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai		50		50	Trúng tuyển	
331	276	Lê Nguyễn Khánh Tâm		1/01/2003	Kinh	Quảng Trị	số 3/5/12 Đặng Huy Trứ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế		50		50	Trúng tuyển	
332	294	Vũ Văn Tuyển	7/05/2003		Kinh	Thanh Hóa	Làng Ngai Yỗ, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai		50		50	Trúng tuyển	
333	307	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1/10/2002	Kinh	Bắc Ninh	Khu phố Thanh Hoài, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh		50		50	Trúng tuyển	
334	310	Phạm Tất Thắng	7/11/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 6, khu Bình Minh, P. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh		50		50	Trúng tuyển	